

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về dự án

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp tăng cường cơ sở vật chất xã Đức Hợp (Sau sát nhập) .

2. Nhóm dự án và loại cấp công trình:

+ Loại, cấp công trình: Công trình xây dựng dân dụng /cấp III.

3. Quy mô:

Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án.

A. Xây mới nhà vệ sinh 3 tầng (kết nối với nhà làm việc 3 tầng hiện có):

+ Giải pháp thiết kế kết cấu công trình:

- Nền và móng: Nền móng được sử lý bằng gia cố cọc tre dài $L=2,5m$, đường kính cọc: 60-80mm, khoảng cách cọc: 25 cọc/m². Đáy móng dùng móng bè giao thoa BTCT đá 2x4, mác 200#. Lầm trên lớp bê tông lót móng đá 2x4, mác 150#. Tường cổ móng xây gạch đặc không nung VXM 75;

- Thân nhà dùng kết cấu khung BTCT đá 1x2, mác 250# chịu lực, tường tầng xây gạch đặc không nung VXM 75#. Lanh tô, ô văng, lan can, lam nắng, cầu thang BTCT đá 1x2, mác 250#. Dầm sàn tầng đổ BTCT toàn khối đá 1x2, mác 250#, bản sàn dày 12cm;

- Chống nóng mái bằng kết cấu lán chống thấm, quét dung dịch chống thấm mái và Lát gạch đất nung KT500x500mm.

+ Giải pháp thiết kế hoàn thiện công trình:

- Nền, sàn hành lang lát gạch Granite 600x600mm; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300mm, tường ốp gạch men kính 300x600mm;

- Đóng trần nhựa các phòng làm việc và trần khu WC các tầng;

- Sản xuất lắp dựng cửa đi, cửa sổ dùng nhôm hệ, kính an toàn 2 lớp dày 6,38mm; hoa sắt cửa sổ dùng thép vuông đặc 14x14mm sơn màu xanh lá cây;

- Vữa xây, trát, lán, ốp lát, trát toàn nhà dùng VXM 75#. Toàn công trình lăn sơn 3 nước theo màu chỉ định;

- Sản xuất, lắp dựng hệ thống vách ngăn Compax dày 12mm phụ kiện đồng bộ;

+ Giải pháp thiết kế cấp điện, thông gió công trình:

- Nguồn điện cấp cho nhà và toàn công trình lấy từ lưới điện khu vực vào tủ điện tổng toàn nhà bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x16mm²;

- Mỗi tầng nhà bố trí 01 tủ điện tổng cấp cho tầng, chạy dọc theo hành lang cấp cho các phòng dùng cáp lõi đồng bọc nhựa 2x10mm², luồn trong ống ghen đi chìm trong tường;

- Chiếu sáng cho nhà dùng đèn Led đôi+Đèn Tuyp led âm trần hộp 3 bóng, kết hợp với chiếu sáng tự nhiên bằng các cửa đi, cửa sổ pa nô kính; dây dẫn điện dùng cáp lõi đồng bọc nhựa đi ngầm trong tường, trần; dây cung cấp điện cho đèn, quạt dùng loại 2x1,5mm²; dây ra ổ cắm dùng loại 2x2,5mm², dây ra ổ cắm phòng tin học dùng loại 2x4mm². Các thiết bị điện như công tắc, ổ cắm, aptômát, hộp điều khiển quạt đặt cách mặt nền sàn từ 1,5-1,6m;

- Thông gió cấp cho nhà WC dùng quạt thông gió kết hợp với gió tự nhiên;

+ Giải pháp thiết kế cấp thoát nước công trình:

- Cấp nước cho khu vệ sinh lấy từ nguồn nước sạch, bơm qua máy bơm, sau đó bơm lên két nước nhựa 2m³ đặt trên mái, rồi xuống các thiết bị tiêu thụ. Toàn bộ ống cấp nước và phụ kiện dùng nhựa C2, các thiết bị vệ sinh dùng hàng Inax.

- Thoát nước mưa từ mái được thoát theo các ống đứng vào hệ thống thoát nước ngoài nhà, thoát nước sàn và nước rửa thu gom vào các ống đứng rồi thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà; nước thải xí, tiểu qua đường ống PVC được dẫn vào bể phốt để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà;

- Kết cấu bể phốt: Đáy, nắp đồ BTCT 200#. Thân bể xây gạch đặc không nung VXMCV 75#. Trát láng bể bằng VXM 75# có đánh màu;

B. Cải tạo nhà làm việc 3 tầng:

1. Cải tạo mái+ Hệ thống thoát nước:

- Tháo dỡ hệ thống ống thoát nước mái;
- Phá dỡ lớp láng vữa XM sàn mái, seno để cải tạo lại đảm bảo thoát nước mái triệt để; Vận chuyển phế thải đổ đi;

- Xử lý chống thấm seno mái: Vệ sinh bề mặt sạch sẽ, Quét dung dịch chống thấm seno, ô văng và láng nền sàn tạo dốc về ống thoát nước;

2. Lắp đặt khung Lam chắn nắng ô thoáng hành lang hiên:

- Gia công và lắp đặt hệ thống khung Lam chắn nắng ở ô thoáng hành lang hiên bằng thép hộp mạ kẽm. Lắp thanh Lan nhôm chắn nắng 132S dày 0,6m;

3. Phần Tường, cột trụ, dầm trần trong ngoài nhà:

3.1. Phần tường, cột trụ ngoài nhà:

- Cạo bỏ lớp sơn cũ tường, cột trụ ngoài nhà (50% diện tích); phá dỡ lớp vữa trát cũ (50% diện tích), trám vữa trát lại diện tích phá dỡ vữa XM75#;

- Bả diện tích tường trát mới và sơn toàn bộ diện tích tường, cột trụ ngoài nhà;

3.2. Phần tường, cột trụ, hành lang trong nhà:

- Cạo bỏ lớp sơn cũ tường, cột trụ, dầm trần, hành lang trong nhà và các phòng làm việc (trừ các phòng đóng trần tường nhựa), diện tích cạo bỏ lớp sơn cũ (50% diện tích); phá dỡ lớp vữa trát cũ (50% diện tích), trám vữa trát lại diện tích phá dỡ vữa XM75#.

- Bả diện tích tường trát mới và sơn toàn bộ diện tích tường, cột trụ trong nhà;

- Phá dỡ, cải tạo khu WC chung hiện có làm phòng làm việc;

- Kê xếp đồ đạc, bàn ghế xếp gọn để cải tạo, phủ Nilong bảo vệ và kê xếp lại sau khi hoàn thành.

- Bốc xếp, vận chuyển phế thải đổ đi.

4. Cải tạo một số phòng làm việc:

Cải tạo phòng làm việc trực 1-3 tầng 1. Nội dung cải tạo cơ bản:

- Đục tường, mở cửa thông phòng và bố trí mặt bằng phòng làm việc theo thiết kế mới;

- Đóng trần, ốp tường bằng tấm nhựa cao cấp. lát sàn bằng tấm nhựa vân gỗ...;

- Bố trí hệ thống điện đồng bộ;

- Cửa sổ lắp đặt rèm cầu vồng chắn nắng;

- Kê xếp đồ đạc, bàn ghế xếp gọn để cải tạo, phủ Nilong bảo vệ và kê xếp lại sau khi hoàn thành;

5. Bậc cầu thang, lan can cầu thang:

- Mài lại Granito bậc cầu thang;

- Cạo bỏ lớp sơn cũ trên lan can cầu thang, tay vịn cầu thang, vệ sinh và sơn lại 3 nước theo màu hiện trạng;

- Phá dỡ bậc sảnh cũ, xây mới bậc sảnh và lát lại bằng Đá granite màu đen;

6. Hệ thống điện toàn nhà:

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện cũ đã hư hỏng chập cháy;

- Lắp đặt mới toàn bộ hệ thống điện và các thiết bị điện cho các phòng làm việc;
- Tháo lắp và Bảo dưỡng vệ sinh, bơm ga...một số điều hòa cũ; Thay mới ống bảo ôn và ống đồng điều hòa;
- Lắp đặt mới hệ thống hộp, thiết bị PCCC (Bình bọt cứu hỏa khí CO2; Bình bọt MFZ8; Tiêu lệnh PCCC...);

7. Phần nền:

- Phá dỡ lớp gạch lát nền sàn cũ đã hư hỏng, sụt lún; Đắp cát tôn nền toàn bộ tầng 1 cao 20cm; Đổ lớp bê tông lót nền tầng 1;
- Nền, sàn trong phòng làm việc và hành lang lát gạch Granite 600x600mm;

8. Hệ thống cửa:

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa gỗ cũ đã hư hỏng, mục nát; Xếp gọn vào kho chứa;
- Thay mới hệ thống Cửa đi, cửa sổ dùng nhôm hệ, kính an toàn 2 lớp dày 6,38mm; Tận dụng hoa sắt cửa sổ cũ, gia công sửa chữa lại và sơn lại màu xanh lá cây;

4. Địa điểm xây dựng: Xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên.

5. Nhà thầu lập báo cáo KTKT xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Kim Động.

6. Thời hạn hoàn thành.

- Thời hạn hoàn thành tối đa: 210 ngày kể từ ngày khởi công.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Tiến độ thực hiện gói thầu <= 210 ngày kể từ ngày khởi công.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của gói thầu, TKBVTC được duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

TCVN 4055:2012	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
TCVN 4056:2012	Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng. Thuật ngữ - Định nghĩa
TCVN 4087:2012	Sử dụng máy xây dựng . Yêu cầu chung
TCVN 4091:1985	Nghiệm thu các công trình xây dựng
TCVN 4252:2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
TCVN 4473:2012	Máy xây dựng - Máy làm đất - Thuật ngữ và định nghĩa
TCVN 4517:1988	Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng. Quy phạm nhận và giao máy xây dựng trong sửa chữa lớn. Yêu cầu chung
TCVN 5637:1991	Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 5638:1991	Đánh giá chất lượng xây lắp. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 5640:1991	Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 9259-1:2012 (ISO 3443-1:1979)	Dung sai trong xây dựng công trình - Phần 1: Nguyên tắc cơ bản để đánh giá và yêu cầu kỹ thuật
TCVN 9259-8:2012 (ISO 3443-8:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình – Phần 8: Giám định về kích thước và kiểm tra công tác thi công

TCVN 9261:2012 (ISO 1803:1997)	Xây dựng công trình - Dung sai - Cách thể hiện độ chính xác kích thước – Nguyên tắc và thuật ngữ
TCVN 9262-1:2012 (ISO 7976-1:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình – Phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình – Phần 1: Phương pháp và dụng cụ đo
TCVN 9262-2:2012 (ISO 7976-2:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình - Phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình - Phần 2: Vị trí các điểm đo
TCXD 65:1989	Quy định sử dụng hợp lý xi măng trong xây dựng
Công tác trắc địa	
TCVN 9360:2012	Quy trình kỹ thuật xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học
TCVN 9364:2012	Nhà cao tầng. Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công.
TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình . Yêu cầu chung
TCVN 9399:2012	Nhà và công trình xây dựng - Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa
TCVN 9400:2012	Nhà và công trình dạng tháp - Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa
TCVN 9401:2012	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình
Bê tông cốt thép toàn khối	
TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
TCVN 5718:1993	Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước.
TCVN 5724:1993	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu
TCVN 5641:2012	Bể chứa bằng bê tông cốt thép - Thi công và nghiệm thu
TCVN 8163:2009	Thép cốt bê tông – Mối nối bằng ống ren
TCVN 8828:2011	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
TCVN 9334:2012	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy
TCVN 9335:2012	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy
TCVN 9338:2012	Hỗn hợp bê tông nặng – Phương pháp xác định thời gian đông kết
TCVN 9340:2012	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
TCVN 9341:2012	Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu
TCVN 9342:2012	Công trình bê tông cốt thép toàn khối xây dựng bằng cốp pha trượt - Thi công và nghiệm thu
TCVN 9343:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì

TCVN 9344:2012	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh
TCVN 9345:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm
TCVN 9348:2012	Bê tông cốt thép - Phương pháp điện thế kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn
TCVN 9382:2012	Chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền
TCVN 9384:2012	Băng chắn nước dùng trong mỗi nối công trình xây dựng - Yêu cầu sử dụng.
TCVN 9390:2012	Thép cốt bê tông - Mối nối bằng dập ép ống - Yêu cầu thiết kế thi công và nghiệm thu
TCVN 9391:2012	Lưới thép hàn dùng trong kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế, thi công lắp đặt và nghiệm thu
TCVN 9392:2012	Thép cốt bê tông - Hàn hồ quang
TCVN 9489: 2012 (ASTM C 1383-04)	Bê tông – Xác định chiều dày của kết cấu dạng bản bằng phương pháp phản xạ xung và đập
TCXDVN 239:2006	Bê tông nặng – Chỉ dẫn đánh giá cường độ trên kết cấu công trình
Kết cấu gạch, vữa xây dựng.	
TCVN 4085:1985	Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu
TCVN 4459:1987	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng
Công tác hoàn thiện	
TCVN 4516:1988	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
TCVN 5674:1992	Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu.
TCVN 7505:2005	Quy phạm sử dụng kính trong xây dựng – Lựa chọn và lắp đặt
TCVN 7955:2008	Lắp đặt ván sàn. Quy phạm thi công và nghiệm thu
TCVN 9377-1:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1 : Công tác lát và láng trong xây dựng
TCVN 9377-2:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Công tác trát trong xây dựng
Hệ thống cấp thoát nước	
TCVN 4519:1988	Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
TCVN 5576:1991	Hệ thống cấp thoát nước. Quy phạm quản lý kỹ thuật
TCXD 76:1979	Quy trình quản lý kỹ thuật trong vận hành các hệ thống cung cấp nước

Các danh mục chủ yếu nêu trên không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu trong

việc tìm hiểu và áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác, nhà thầu phải có trách nhiệm cập nhật, nghiên cứu và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác của Nhà nước mà đang được áp dụng trong thời điểm thi công.

B. CÁC YÊU CẦU VỀ TỔ CHỨC KỸ THUẬT:

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật trong TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật, các thuyết minh về thiết kế đã được duyệt. Thi công phải đúng theo quy trình, quy phạm kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của Nhà nước Việt Nam về thiết kế, thi công và nghiệm thu;

a. Yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật:

Xem hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật công trình kèm theo. Trong chỉ dẫn kỹ thuật nếu có nêu nhãn hiệu, catalog của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị từ một nước hoặc vùng lãnh thổ nào đó thì chỉ mang tính chất tham khảo về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị đó được hiểu là tương đương về kỹ mỹ thuật và chất lượng sản phẩm.

Các yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình: Nhà thầu lập Quy trình, quy phạm để áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình tuân thủ chỉ dẫn kỹ thuật/Hồ sơ thiết kế theo các văn bản của nhà nước ban hành về xây dựng cơ bản như luật, nghị định, thông tư, tiêu chuẩn dự kiến áp dụng thi công xây dựng công trình đạt chất lượng tốt nhất, an toàn và hiệu quả kinh tế.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát: Nhà thầu lập sơ đồ và thuyết minh, bản vẽ biện pháp tổ chức thi công xây dựng công trình cách bố trí lán trại thi công, kho bãi tập kết vật tư máy móc thiết bị theo điều kiện thực tế, quá trình triển khai thi công xây dựng tất cả các hạng mục công việc được kiểm tra giám sát chất lượng một cách chặt chẽ đảm bảo thi công xây dựng công trình đạt chất lượng tốt nhất, an toàn và hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử): Các loại vật tư, thiết bị đưa vào thi công phải là hàng đạt chất lượng tốt nhất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật và Hồ sơ thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn chất lượng hiện hành, đồng bộ đối với hệ thống đã được thiết kế.

4. Yêu cầu về trình tự thi công: Nhà thầu lập quy trình thực hiện việc thi công lắp đặt, quy trình bảo hành bảo trì cho các hạng mục công việc theo hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật/hồ sơ thiết kế đảm bảo việc thi công xây dựng đạt chất lượng và hiệu quả kinh tế tốt nhất công trình thi công xây dựng đạt chất lượng cả về kỹ mỹ thuật và hệ thống thiết bị vận hành đồng bộ an toàn, tiết kiệm.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ: Nhà thầu lập biện pháp thi công xây dựng cho công trình đảm bảo quá trình thi công đảm bảo về công tác về phòng, chống cháy, nổ an toàn cho người tham gia thi công và chất lượng công trình. Biện pháp về phòng, chống cháy, nổ tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường: Nhà thầu lập biện pháp tổ chức thi công đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài công trình, quá trình thi công vận chuyển vật liệu ra vào công trình, vật liệu thải để không làm ảnh hưởng tới môi trường xung quanh và khu vực dân cư lân cận.

7. Yêu cầu về an toàn lao động: Nhà thầu lập biện pháp tổ chức thi công đảm bảo về an toàn lao động trong suốt quá trình triển khai thi công thực hiện dự án tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công: Nhà thầu lập biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đảm bảo công trình được thi công liên tục không bị gián đoạn đạt tiến độ thi công như đã đề ra.

b. Một số tiêu chuẩn áp dụng:

Công tác Thi công - Nghiệm thu: Nhà thầu phải đề xuất đầy đủ các Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho Công tác Thi công - Nghiệm thu cho tất cả các công tác thi công của gói thầu (theo các tiêu chuẩn hiện hành). Nhà thầu có thể tham khảo các tiêu chuẩn sau đây để làm căn cứ nhưng phải có trách nhiệm xem xét tìm hiểu các tiêu chuẩn mới nhất để cập nhật trong quá trình dự thầu và thi công (các tiêu chuẩn tham khảo này có thể đã được bổ sung thay thế hoặc đã hết hiệu lực).

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- TCVN hiện hành

Trong quá trình triển khai xây dựng Nhà thầu phải cập nhật và thực hiện theo tiêu chuẩn hiện hành khác của nhà nước còn hiệu lực có liên quan tới đối tượng nghiệm thu.

Nhà thầu cần nghiên cứu kỹ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt đề xuất biện pháp thi công, vật tư, vật liệu phù hợp đáp ứng yêu cầu gói thầu. Trường hợp đề xuất thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng yêu cầu có cấu hình, thông số kỹ thuật đáp ứng tối thiểu yêu cầu E-HSMT.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			